

Bản án số: 01/2020/HS-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Nguyên Hồng

Bà Hoàng Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đình Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Hà Văn H. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 06.8.1992, tại Mai Sơn, Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 10/12 Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con ông Hà Văn T (đã chết) và bà Lò Thị N, sinh năm 1972. Bị cáo có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1993, đã ly hôn. Bị cáo có 02 con 8 tuổi và 7 tuổi. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 21.8.2002, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 09/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không. Con

ông: Tòng Văn C, sinh năm 1973 và bà Lèo Thị S, sinh năm 1972. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp và bào chữa cho bị cáo Tòng Văn T: Ông Tòng Văn C, sinh năm 1973. Trú quán: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Lèo Thị S, sinh năm 1972. Trú quán: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người làm chứng:

- Anh Cầm Văn H, sinh năm 1992. Trú quán: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

- Anh Lèo Văn Diện, sinh năm 1988. Trú quán: Bản M, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/9/2019 Hà Văn H đi lên bản L, xã M, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để tìm mua ma túy sử dụng, đến nơi H gặp một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là N, sau đó H đã mua được của N 05 viên hồng phiến với giá 150.000VNĐ, sau khi mua được ma túy H đã xin số điện thoại của N. Từ ngày 04 đến ngày 09 tháng 10 năm 2019 H đã sử dụng hết 03 viên hồng phiến, còn lại 02 viên H cất trong túi áo khoác để sử dụng.

Khoảng 23 giờ ngày 09/10/2019 H gọi điện cho N đặt vấn đề mua 500.000VNĐ hồng phiến, N đồng ý và hẹn gặp H ở khu vực bản L, xã M, huyện Thuận Châu. H mang theo 500.000VNĐ, đến điểm hẹn gặp N đang chờ trên đường, H đưa 500.000VNĐ cho N và N lấy trong túi áo khoác đang mặc ra 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa nhiều viên hồng phiến, H cầm gói hồng phiến đi về nhà. Khi về đến cách nhà khoảng 500 mét, H đi vào vườn trồng cây cà phê dùng điện thoại soi sáng và mở gói hồng phiến ra đếm thấy bên trong có 25 viên hồng phiến, H lấy 01 mảnh giấy bạc gói 25 viên hồng phiến lại và cho vào 01 ống tre, rồi lấy 01 viên hồng phiến mua từ ngày 04/9/2019 ra sử dụng. Sau đó H về đến cách nhà khoảng 100 mét, H cất giấu ống tre có chứa gói hồng phiến tại nương nước ven đường.

Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 11/10/2019 H lấy gói hồng phiến trong ống tre cất vào túi áo khoác đến quán điện tử do Cẩm Văn H, trú tại bản H, xã C, huyện Mai Sơn để chơi điện tử, tại đây H gặp và cùng chơi điện tử cùng với Tòng Văn T và Lèo Văn Đ. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H bảo T lấy 01 viên hồng phiến trong túi áo khoác của H ra để cùng sử dụng bằng hình thức hít, khi H và T cùng sử dụng thì Điện và Hôn đến xin sử dụng cùng. Khoảng 09 giờ cùng ngày, H lấy gói hồng phiến trong túi áo khoác ra thì mảnh giấy bạc bị rách, H dùng mảnh nilon màu xanh nhạt tại quán gói 25 viên hồng phiến lại đưa cho T để giữ hộ, T đồng ý và cất gói ma túy trong túi quần bên phải của T đang mặc, còn H tiếp tục chơi điện tử. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đến kiểm tra, T đã tự giác lấy gói ma túy cất giấu ra giao nộp. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG SM-J260G màu hồng, kèm theo 01 sim tại vị trí gần T ngồi và 01 xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE màu đỏ, biển kiểm soát 26B2- 236.38 của T điều khiển đến quán điện tử.

Ngày 11/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp cùng Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng 25 viên nén màu hồng thu giữ khi bắt quả tang Tòng Văn T có tổng khối lượng 2,56 gam, trích rút 10 viên khối lượng 1,05gam làm mẫu giám định ký hiệu M.

Ngày 15/10/2019, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 1575, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy. Loại Methamphetamine. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,05gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 2,56 gam, loại methamphetamine”*.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn H và Tòng Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lèo Thị S trình bày về việc bị tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA Blade, biển kiểm soát 26B2- 236.38. Quá trình điều tra xác định là tài sản của gia đình bà Sơ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo niên đã được Cơ quan điều tra trả lại cho gia đình bà chiếc xe, nay bà không có ý kiến đề nghị gì.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 19/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Hà Văn H và Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H và Tòng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 30 đến 36 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91 và Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong do công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T = 1,51gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG SM-J260G, màu hồng kèm 01 sim điện thoại di động.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lèo Thị S mẹ đẻ bị cáo Tòng Văn T 01 xe máy hiệu HONDA Blade màu đỏ, biển kiểm soát 26B1- 236.38.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Bị cáo Hà Văn H và Tòng Văn T cùng người đại diện hợp pháp tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lèo Thị S tranh luận: Nhất trí với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về phần vật chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của các bị cáo thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 00 phút ngày 11/10/2019 của Công an huyện Mai Sơn; biên bản mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; phù hợp với kết luận giám định số 1575/KLMT ngày 15/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La; phù hợp với biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung đối với các bị can và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận không có gì mâu thuẫn, tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Ngày 09/10/2019, bị cáo Hà Văn H đã mua trái phép 25 viên hồng phiến có khối lượng 2,56gam methamphetamine, ngày 11/10/2019, H đã đưa 25 viên methamphetamine cho Tòng Văn T để cất giữ và đã bị Tổ công tác Công an huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng. Do vậy có đầy đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Viện kiểm sát truy tố và Tòa án xét xử các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho các bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, nhận thức được việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng hám lời có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm, vì lẽ đó khi lượng

hình cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Khi bị cáo H cho bị cáo T cất giữ ma túy, bị cáo H không biết T dưới 18 tuổi và không có hành vi dụ dỗ, lôi kéo, xúi dục đối với bị cáo T. Các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, do đó không tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày sơ thẩm, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sẽ được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng đối với các bị cáo khi lượng hình.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm ở thể giản đơn. Hà Văn H là mua ma túy về sử dụng, sau đó đưa ma túy cho bị cáo T cất giữ nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ án. Tòng Văn T sau khi được Hà Văn H đưa ma túy để giữ hộ đã đồng tình ngay với mục đích có ma túy sử dụng, nên bị cáo là đồng phạm trong vụ án.

Khi thực hiện tội phạm bị cáo Tòng Văn T dưới 18 tuổi, do đó bị cáo được hưởng chính sách hình sự tại Chương XII quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, cụ thể tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự quy định, khi áp dụng hình phạt tù có thời hạn thì mức cao nhất được áp dụng đối với bị cáo không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tính chất, vai trò của từng bị cáo trong vụ án mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có thu nhập ổn định, sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án: Đối với toàn bộ vật chứng đã thu giữ của các bị cáo, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 giải quyết như sau:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong do công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T = 1,51gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG SM-J260G, màu hồng kèm 01 sim điện thoại di động.

Đối với 01 xe máy hiệu HONDA Blade màu đỏ, biển kiểm soát 26B1-236.38. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bố mẹ bị cáo Tòng Văn T, việc sử dụng chiếc xe máy không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, do đó Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý vật chứng bằng việc trả lại chiếc xe cho bà Lèo Thị S mẹ đẻ bị cáo là phù hợp với quy định.

[8] Về nguồn gốc chất ma túy: Bị cáo H khai mua của một người đàn ông tên N không biết rõ họ và địa chỉ tại khu vực bản L, xã M, huyện Thuận Châu, việc mua bán không ai biết. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác để chứng minh, do đó Cơ quan điều tra không có cơ sở để mở rộng vụ án là đúng quy định.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Cẩm Văn H, Lèo Văn Diện vào ngày 11/10/2019, quá trình điều tra xác định Hôn và Diện là những đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cùng các bị cáo. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với hai đối tượng Hôn và Diện là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Hà Văn H, Tòng Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2019).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao bì niêm phong do công an huyện Mai Sơn phát hành, bên trong chứa vỏ bao bì niêm phong tang vật ban đầu, mảnh giấy nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, vật chứng còn lại ký hiệu T = 1,51gam Methamphetamine.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG SM-J260G, màu hồng kèm 01 sim điện thoại di động.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Lèo Thị S mẹ đẻ bị cáo Tòng Văn T 01 xe máy hiệu HONDA Blade màu đỏ, biển kiểm soát 26B1- 236.38.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Báo cho các bị cáo, người đại diện và hợp pháp của bị cáo Tòng Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nông Văn Thịnh